

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 571/2020/DS-PT

Ngày: 23/6/2020

V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các thẩm phán: Bà Đặng Huyền Phương

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:** Ông Phạm Hoàng Lâm – Kiểm sát viên..

Trong các ngày 16 và 23 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 538/2019/TLPT-DS ngày 05/12/2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án số 549/2019/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2171/2020/QĐ-PT ngày 29 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 4553/2020/QĐ-PT ngày 22/5/2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Mai Văn H, chết năm 2019

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Bà Lưu Thị Ngọc I, sinh năm 1983.
Địa chỉ: phường K, Quận G, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của bà I: Ông Lê Xuân L, sinh năm 1953. Địa chỉ: quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Bị đơn:

1. Ông Hà Công N, sinh năm 1966

2. Bà Lê Thị O, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: phường P, Quận Q, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của bà O, ông N: Bà Trần Thị Lan R, sinh năm 1980. Địa chỉ: phường S, quận T, Thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH thiết kế xây dựng nội thất Nguyên U.

Địa chỉ: phường V, quận X, TP.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Y– Chức vụ: Giám đốc. (Có mặt).

Người làm chứng: Ông Phan Hoài A1, sinh năm 1981

Địa chỉ: xã B1, huyện C1, TP.HCM. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tại đường phường K, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, nhà của nguyên đơn số 65, đất của bị đơn nằm liền kề có số 63.

Vào tháng 4/2017, bị đơn là ông Hà Công N xây nhà trên đất tại địa chỉ số 63, trong quá trình thi công gây thiệt hại lớn đến nhà của nguyên đơn. Do sợ nhà hư hỏng sẽ không an toàn nên nguyên đơn đã nhờ đơn vị xây dựng sửa chữa lại nhà của mình. Vào ngày 19/6/2017, giữa nguyên đơn, bị đơn và đơn vị thi công nhà ông N là công ty TNHH Thiết kế-Xây dựng-Nội thất Nguyên U có lập biên bản xác nhận lại tình trạng hư hỏng của nhà số 65, bị đơn hứa sẽ bồi thường nhưng không thực hiện.

Việc sửa nhà là do thợ xây dựng nhận làm, không có bản thiết kế và không lập hợp đồng với công ty xây dựng. Nguyên đơn không nhớ tổng chi phí sửa chữa nhà là bao nhiêu, chỉ nhớ khoảng gần 500.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi nguyên đơn sửa nhà thì nhà của bị đơn vẫn còn thi công làm cho nhà của nguyên đơn bị nghiêng, do vậy nguyên đơn có gửi đơn đến UBND phường K. Do hai bên không hòa giải được nên nguyên đơn gửi đơn khởi kiện tại Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút hai yêu cầu khởi kiện: Một là yêu cầu bị đơn bồi thường sức khỏe, tinh thần, tính mạng của những người sống trong gia đình nguyên đơn và những người có quan hệ xã hội với gia đình nguyên đơn do quá trình thi công nhà liền kề của gia đình bị đơn gây ra, số tiền là 500.000.000 đồng; Hai là yêu cầu bồi cầu do bị đơn đã xúc phạm nhân phẩm đối với nghề nghiệp và công hiến của nguyên đơn, số tiền là 13.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, do nguyên đơn không nhớ số tiền đã sửa chữa nhà nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do xây dựng công trình xây dựng gây ra, số tiền là 250.000.000 đồng. Nay nguyên đơn căn cứ vào kết quả kiểm định công trình đối với nhà số 65 Trương Thị D1 do Công ty Khảo sát Thiết kế tư vấn E1 lập vào tháng 8/2018, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền là 413.450.000 đồng.

Trong đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trước khi xây dựng nhà số 63, đơn vị thi công đã chụp hình ghi nhận hiện trạng nhà số 65. Nguyên đơn đã có kế hoạch sửa chữa nhà của mình trước khi bị hư hỏng vì nguyên đơn đã ký hợp đồng sửa chữa vào ngày 05/5/2017 nhưng đến ngày 19/6/2017 thì nguyên đơn và bị đơn mới ký biên bản thỏa thuận về tình trạng hư hỏng. Sau khi ba bên lập biên bản ghi nhận ngày 19/6/2017, đơn vị thi công là công ty Nguyên U đã sửa chữa những hư hỏng này theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên sau đó nguyên đơn cho rằng nhà vẫn bị hư hỏng và kiện đòi bồi thường.

Bị đơn chỉ sửa chữa những yêu cầu hợp lý và do đơn vị thi công là Công ty TNHH Thiết kế-Xây dựng-Nội thất Nguyên U thực hiện, không đồng ý bồi thường như yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH Thiết kế-Xây dựng-Nội thất Nguyên U trình bày:

Khi nhà số 63 thi công thì nhà số 65 chỉ hư hỏng là cửa cổng bị nghiêng, đơn vị thi công đã sửa chữa xong. Kết quả kiểm định công trình do Công ty Khảo sát Thiết kế tư vấn E1 đưa ra dự toán sửa chữa 117.472.000 đồng và dự toán tháo dỡ kết cấu hiện trạng 295.978.000 đồng, tổng cộng 413.450.000 đồng. Đơn vị thi công không đồng ý với kết quả kiểm định công trình vì kết quả kiểm định ghi nhận nhà số 65 có vết nứt, vết ố nhưng khi dự toán sửa chữa thì không sửa mà thay toàn bộ, như vậy phương án sửa chữa là không phù hợp. Do đó đơn vị thi công không đồng ý với dự toán sửa chữa 117.472.000 đồng. Về dự toán tháo dỡ kết cấu hiện trạng, số tiền 295.978.000 đồng, đơn vị thi công thống nhất với lời giải thích của đơn vị giám định công trình.

Người giám định ông Vũ Huy G1, là giám định viên, chủ trì kiểm định công trình tại hồ sơ Kiểm định Công trình, kết quả kiểm định công trình số 32/KĐCT ngày 05/9/2018 của Công ty Khảo sát Thiết kế tư vấn E1 giải thích về Kết quả kiểm định công trình nhà số 65 Trương Thị D1 như sau:

Đơn vị kiểm định không thể dự toán chi phí sửa chữa các hư hỏng đã được ghi nhận tại biên bản xác nhận ngày 19/6/2017 giữa ông Mai Văn H, ông Hà Công N, và công ty TNHH Xây dựng Nguyên U vì hiện trạng không còn. Việc nhà 65 Trương Thị D1 tự sửa chữa có tác dụng làm hạn chế ảnh hưởng phát triển hư hỏng nhà tuy nhiên không xác định hạn chế như thế nào vì thời điểm đó không xác định có hư hỏng hay không, mức độ hư hỏng nặng - nhẹ và biện pháp xử lý có phù hợp hay không. Do hiện nay nhà 65 Trương Thị D1 có hư hỏng nên cần sửa chữa, dự toán chi phí sửa chữa là 117.472.000 đồng. Dự toán được ghi nhận tại mục 1-3/E Kết luận – kiến nghị, số tiền 295.978.000 đồng là dự toán các hạng mục đã được sửa chữa trên cơ sở các hồ sơ pháp lý do chủ nhà 65 Trương Thị D1 cung cấp.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 549/2019/DS-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận G quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc ông Hà Công N và bà Lê Thị O phải bồi thường cho ông Mai Văn H 117.472.000 (Một trăm mười bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn) đồng do xây dựng công trình nhà số 63 Trương Thị D1, phường K, Quận G gây thiệt hại cho nhà số 65 Trương Thị D1, phường K, Quận G của ông Mai Văn H.

1.2. Bác yêu cầu của ông Mai Văn H về việc buộc ông Hà Công N và bà Lê Thị O phải bồi thường cho ông Mai Văn H 295.978.000 (Hai trăm chín mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn) đồng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn bồi thường sức khỏe, tinh thần, tính mạng của những người sống trong gia đình nguyên đơn.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi cầu bồi thường do bị đơn đã xúc phạm nhân phẩm đối với nghề nghiệp và cống hiến của nguyên đơn.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật quy định.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, nguyên đơn ông Mai Văn H có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn giữ nguyên những ý kiến đã trình bày.

Phía nguyên đơn trình bày : Nhà số 65 Trương Thị D1, phường K, Quận G của nguyên đơn bị lún, nứt do phía nhà 63 Trương Thị D1, phường K, Quận G xây cất không khảo sát hiện trạng trước khi xây, phía nguyên đơn đã tự bỏ chi phí khắc phục một phần, tuy nhiên cấp sơ thẩm lại không chấp nhận phần nguyên đơn đã tự bỏ ra để khắc phục trước, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận phần chi phí này theo bản kiểm định là 295.000.000 đồng. Ngoài ra đề nghị cấp phúc thẩm buộc bị đơn phải chịu chi phí kiểm định là 23.000.000 đồng do lỗi của bị đơn gây ra.

Phía bị đơn trình bày : Nhà 65 Trương Thị D1, phường K, Quận G bị nghiêng, lún không do việc xây cất của nhà số 63 Trương Thị D1, phường K, Quận G. Bản kiểm định kết luận không có cơ sở khoa học, vấn đề này phía bị đơn đã trình bày tại cấp sơ thẩm tuy nhiên bị đơn không yêu cầu giám định lại. Ngoài ra nếu thực sự có xảy ra thiệt hại, phía nguyên đơn cũng có thiếu sót là không yêu cầu giám định ban đầu mà đã tiến hành sửa chữa, không yêu cầu làm biên bản theo luật định do đó việc cấp sơ thẩm buộc phía bị đơn phải bồi thường số tiền khắc phục 117.472.000 đồng là không đúng, tuy nhiên vì tình làng nghĩa xóm nên bị đơn không kháng cáo. Đối với kháng cáo của nguyên đơn phía bị đơn không chấp nhận

vì không gây thiệt hại, bị đơn chỉ chấp nhận hỗ trợ cho việc gây nứt nghiêng công, sơn lại và lát lại nền phía trước là 27.300.000 đồng với điều kiện phía nguyên đơn phải để cho bị đơn được tô bức tường của bị đơn giáp với tường phía nhà nguyên đơn. Đối với số tiền kiểm định, thẩm định tại chỗ thì bị đơn không chấp nhận, bên nào yêu cầu kiểm định bên đó phải tự chịu chi phí. Giữa bị đơn và đơn vị thi công có cam kết nghĩa vụ phải bồi thường nếu có là do đơn vị thi công chịu trách nhiệm do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thoát thuận này của hai bên. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH thiết kế xây dựng nội thất Nguyên U trình bày: Nhất trí lời trình bày của bị đơn, kết luận kiểm định mâu thuẫn và không phù hợp với thực tế khách quan. Số liệu kiểm định đưa ra bao gồm cả những phần nguyên đơn tự làm thêm, không liên quan đến việc khắc phục công trình bị nghiêng lún. Công ty cũng không yêu cầu kiểm định lại tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm :

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

Theo hồ sơ xác minh thì bà Lưu Thị Ngọc I có đủ tư cách kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông H.

Về nội dung kháng cáo, theo biên bản ngày 19/6/2017 và các biên bản lập về hiện trạng thiệt hại giữa ba bên, theo nội dung kết luận kiểm định đã xác định nhà 63 Trương Thị D1, phường K, Quận G xây cất ảnh hưởng đến nhà số 65 Trương Thị D1, phường K, Quận G. Công ty kiểm định E1 là đơn vị có tư cách pháp nhân và có chức năng kiểm định, do đó kết luận kiểm định có giá trị pháp lý là cơ sở giải quyết vụ án do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thời hạn kháng cáo: Ngày 21/8/2019, Tòa án nhân dân Quận G xét xử và tuyên Bản án dân sự sơ thẩm số án số 549/2019/DS-ST. Ngày 4/9/2019 nguyên đơn có đơn kháng cáo. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 kháng cáo còn trong hạn luật định nên được xem xét.

[2] Đối với tư cách kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

Xét thấy, ngày 04/11/2019 ông Mai Văn H chết, trước khi chết ông H lập di chúc tại văn phòng công chứng Đất V1 để lại căn nhà số 65 Trương Thị D1, phường K, Quận G cho bà Lưu Thị Ngọc I. Ngày 20/12/2019, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Quận G cập nhật tên cho bà Lưu Thị Ngọc I trên Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 980736 ngày 17/01/2017 do Sở tài nguyên và môi trường cấp cho ông Mai Văn H. Mặt khác, tại Công văn số 1186/CAQ 12-QLHC ngày 10/4/2020 của Công an Quận G cho biết ông Mai Văn H chết, cha mẹ ông H đã chết và không có thông tin về vợ, con, anh chị em ruột. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự trường hợp đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà quyền, nghĩa vụ về tài sản của họ được thừa kế thì người thừa kế tham gia tố tụng, do đó bà I là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông H trong vụ án này.

[3] Nội dung kháng cáo :

[3.1] Về yêu cầu bị đơn bồi thường 295.978.000 đồng phần giá trị mà nguyên đơn đã tự bỏ ra sửa chữa khắc phục công trình bị nghiêng, lún:

Phía bị đơn cho rằng kết quả kiểm định không phù hợp với các dữ liệu trong hồ sơ kiểm định, đã có nội dung trình bày cụ thể tại cấp sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn và công ty Nguyên U không yêu cầu kiểm định lại tại cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty Khảo sát thiết kế tư vấn E1 là đơn vị có tư cách pháp nhân và có chức năng kiểm định theo quy định của pháp luật. Kết quả kiểm định công trình số 32/KQKD ngày 05/9/2018 do Công ty Khảo sát Thiết kế tư vấn E1 lập đối với công trình nhà ở gia đình số 65 Trương Thị D1 (TMT6A cũ), Khu phố 4 , phường K, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh có tham khảo các biên bản xác nhận ngày 19/6/2017 và các biên bản khác được ký giữa các chủ nhà và bên thi công, xác định hiện trạng hư hỏng thực tế nhà số 65 Trương Thị D1, phường K, Quận G xảy ra chủ yếu là do nguyên nhân công trình xây dựng mới nhà số 63 Trương Thị D1, phường K, Quận G, như vậy theo quy định tại Điều 584, 605 Bộ luật dân sự 2015 yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn phải bồi thường là có cơ sở.

Kết quả kiểm định công trình số 32/KQKD ngày 05/9/2018 xác định nhà số 65 Trương Thị D1, phường K, Quận G có nghiêng lún nền, sàn, cột bê tông cốt thép có trị số đo trong phạm vi giới hạn cho phép của tiêu chuẩn Việt Nam 9381:2012, hiện ở trạng thái ổn định. Như vậy mặc dù nhà số 65 Trương Thị D1, phường K, Quận G đã ở trạng thái ổn định, nhưng hiện có nghiêng lún nền trong phạm vi cho phép, và nguyên nhân do xây dựng nhà số 63 Trương Thị D1, phường K, Quận G, đồng thời căn cứ Điều 8 chương II Thông tư số 39/2009/BXD ngày 09/12/2009 của Bộ xây dựng hướng dẫn quản lý chất lượng về xây dựng nhà riêng lẻ, chủ nhà số 63 Trương Thị D1, phường K, Quận G không thực hiện đúng việc kiểm tra thực trạng công trình liên kế trước khi thi công nên bị đơn không chứng minh được việc nhà của nguyên đơn đã cũ, hư hỏng và có kế hoạch sửa chữa từ trước, căn cứ Điều 91 (Nghĩa vụ chứng minh) Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc phía bị đơn phải bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa hư hỏng của nhà số 65 Trương Thị D1, phường K, Quận G. Kết quả kiểm định công trình số 32/KQKD dự toán sửa chữa hư hỏng là 117.472.000 đồng, do đó cấp sơ thẩm căn cứ Điều 585 Bộ luật dân sự,

buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn chi phí sửa chữa là 117.472.000 đồng là có cơ sở.

Đối với phần giá trị chủ nhà số 63 Trương Thị D1, phường K, Quận G tự khắc phục, cấp sơ thẩm xác định chủ nhà không tự bảo vệ mình tự ý thuê đơn vị không có chức năng thi công nên không thể xác định giá trị khắc phục, xét thấy tại kết quả kiểm định mục 1.3 có kết luận dự toán thảo dỡ kết cấu hiện trạng đã hư hỏng để gia cố và cải tạo tính theo đơn giá và định mức xây dựng do nhà nước ban hành là 295.978.000 đồng. Theo giải trình ngày của đại diện đơn vị kiểm định đây là phần chủ nhà tự thực hiện khắc phục việc nghiêng lún. Xét thấy đây là giá trị để khắc phục thiệt hại do việc nghiêng lún chủ nhà đã tự bỏ ra do đó cần thiết chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, buộc chủ nhà số 63 Trương Thị D1, phường K, Quận G hoàn trả lại chi phí này là có cơ sở.

[3.2] Về yêu cầu bị đơn hoàn lại chi phí kiểm định: Việc nghiêng lún xảy ra do lỗi của phía bị đơn, do đó bị đơn phải chịu tất cả các chi phí để khắc phục hậu quả, tuy nhiên cấp sơ thẩm không buộc bị đơn hoàn trả lại chi phí kiểm định là thiếu sót, cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, buộc bị đơn hoàn trả chi phí kiểm định mà nguyên đơn đã bỏ ra là 23.100.000 đồng.

[3.3] Đối với nghĩa vụ chuyển giao: Giữa Công ty TNHH thiết kế xây dựng nội thất Nguyên U và chủ nhà 63 Trương Thị D1, phường K, Quận G có thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra khi thi công công trình, xét thấy tại cấp sơ thẩm bị đơn không có yêu cầu về vấn đề này do đó sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Do những nhận định trên, cần chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm, buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền là: $117.472.000đ + 295.978.000đ + 23.100.000đ = 436.550.000$ đồng.

[4] Về án phí dân sự:

[4.1] Án phí sơ thẩm: Do sửa án nên án phí sơ thẩm bị đơn được tính lại. Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu 436.550.000 đồng, án phí là 21.462.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4.2] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn - ông Mai Văn H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 74, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, sử dụng án phí, lệ Tòa án;

Căn cứ Điều 584, 585, 605 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Buộc ông Hà Công N và bà Lê Thị O phải bồi thường cho ông Mai Văn H 436.550.000 (Bốn trăm ba mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng gồm: 413.450.000 (Bốn trăm mười ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng chi phí do việc xây dựng công trình nhà số 63 Trương Thị D1, phường K, Quận Gây thiệt hại cho nhà số 65 Trương Thị D1, phường K, Quận G và tiền chi phí kiểm định 23.100.000 (Hai mươi ba triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì bị đơn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn bồi thường sức khỏe, tinh thần, tính mạng của những người sống trong gia đình nguyên đơn.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi cầu bồi thường do bị đơn đã xúc phạm nhân phẩm đối với nghề nghiệp và công hiến của nguyên đơn.

4. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hà Công N và bà Lê Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 21.462.000 (Hai mươi một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

Hoàn lại cho ông Mai Văn H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0034178 ngày 17/8/2017 do Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Glập.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn lại cho ông Mai Văn H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008016 ngày 04/9/2019 do Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Glập.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận G;
- TAND Quận G;
- Chi cục THA Quận G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh